TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 585 /2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020.*

QuyÕt ®Þnh

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 560/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Trung T - Sinh năm: 1989

HKTT và nơi ở: số 114 C, phường C, quận B, H.

Số mới: số 496 phố Đ, phường C, quận B, H.

- và chị Tạ Thùy D - Sinh năm: 1987

HKTT và nơi ở: số 114 Cống Vị, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội.

Số mới: số 496 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Trung T và chị Tạ Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2010 tại UBND phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Trung T và chị Tạ Thùy D yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuận vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T lập ngày 29/10/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Tạ Thùy D xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Linh N - sinh ngày 17/06/2012. Ly hôn anh chị tự thống nhất thỏa thuận, chị D là mẹ đẻ sẽ là người trực tiếp nuôi con chung, anh T sẽ có trách Nệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 5.000.000

đồng/tháng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu Linh N trưởng T tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn, anh chị sẽ tự lo chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Tạ Thùy D cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Trung T và chị Tạ Thùy D cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Trung T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T chị Tạ Thùy D.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Tạ Thùy D xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Linh N - sinh ngày 17/06/2012.

Khi ly hôn: Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Linh N - sinh ngày 17/06/2012 cho mẹ đẻ là chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Bố đẻ là anh T có trách Nệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/ 1 tháng, kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung trưởng T 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và nhà ở chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trung T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024891 ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)